

Bản án số: 30/2025/HS - ST

Ngày 17/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ch

2. Bà Đào Thị Kim L

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Trung S - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tổ chức tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - P và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tẩn Đức H, sinh ngày 07/12/1994 tại tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh C (nay thuộc thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai); Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện D, tỉnh P (nay là thôn L, xã H, tỉnh P); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Đức V và bà Trần Thị T; có vợ là H Thị Thúy Nh và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 143/2011/HS-ST ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh C xử phạt Tẩn Đức H 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. H ra trại ngày 30/8/2013, chấp hành xong án phí ngày 25/6/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

2. Đoàn Văn H, sinh ngày 12/01/1977 tại tỉnh P; Nơi cư trú: Tổ dân phố Dinh, phường P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Hữu Ng và bà Nguyễn Thị Th; Vợ con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/HSST ngày 16/5/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh P xử phạt Đoàn Văn H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/HSST ngày 19/5/2003 của Toà án nhân dân tỉnh P xử phạt Đoàn Văn H 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 563/QĐ-CT ngày 26/6/2006 của Ủy ban nhân dân thị xã V, thời hạn áp dụng 24 tháng, kể từ ngày đưa người vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2008/HS-ST ngày 15/7/2008 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh P xử phạt Đoàn Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2011/HSST ngày 25/02/2011 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Đoàn Văn H 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

3. Đỗ Anh Tr, sinh ngày 01/5/1986 tại tỉnh P; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Kim Th và bà Ngô Thị Th; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2015/HS-ST ngày 27/10/2015 của Toà án nhân dân tỉnh P xử phạt Đỗ Anh T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong án phí ngày 21/12/2015, ra trại ngày 29/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

4. Bùi Minh H, sinh ngày 04/02/1997 tại tỉnh P; Nơi cư trú: Tổ 33, khu 12, phường M, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức M và bà Lê Thị Th; Có vợ là Vũ Ngọc Hương G và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 183/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt bị cáo Bùi Minh H 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. H ra trại ngày 16/8/2023;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/5/2025, chuyển tạm giam ngày 05/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988. Nơi ĐKKTT: Khu 6, xã Đan T, tỉnh P. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 02/5/2025 tại khu vực trường Đại học H Vương thuộc khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh P (nay là phường Vân Phú, tỉnh P) tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P

phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, kiểm tra một nam thanh niên có biểu hiện vi phạm pháp luật. Người này tự khai họ tên là Bùi Minh H. Quá trình kiểm tra, H tự giác nhặt từ dưới đất lên giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng có 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và khai nhận đây là gói ma túy của H mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến Hnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI 354556102865105 kèm 02 sim số 0326526121 và 0327055686. Ngày 03/5/2025, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh H ở tổ 33, khu 12, phường M, tỉnh P. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, H khai nhận mua của Tần Đức H. Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã triệu tập Tần Đức H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H và H cùng khai nhận, H đã 02 lần mua ma túy của H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 02/5/2025, H sử dụng tài khoản Facebook “H Bùi Minh” gọi qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “H H” của H để hỏi mua 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. H đồng ý rồi bảo H chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1988, nH ở xã Đan Thượng, tỉnh P (T là em rể của H, H quen biết và có số tài khoản của T từ trước) và chờ H mang ma túy lên giao. H sử dụng tài khoản ngân Hng MB số 0326526121 của H chuyển 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 0949081102 ngân Hng Tiên Phong của T. Lúc này, T đang ở phòng trọ của H ở xã Yên Thủy, tỉnh P chơi. H bảo T số tiền H chuyển, H trả nợ luôn cho T. Sau đó, H tách một phần ma túy từ túi ma túy có sẵn cho vào đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng Hn kín hai đầu, lấy giấy vệ sinh gói bên ngoài và điều khiển xe mô tô lên gần nH H ở phường M, tỉnh P giao gói ma túy cho H. Số ma túy trên, H đã sử dụng hết cho bản thân. Số tiền bán ma túy H đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2025, H tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “H Bùi Minh” gọi qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “H H” của H để hỏi mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền ma túy đá. H đồng ý rồi bảo H chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Ngọc T và chờ H mang ma túy lên giao. H sử dụng tài khoản ngân Hng MB số 0326526121 của H chuyển 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến số tài khoản 0949081102 ngân Hng Tiên Phong của T. Số tiền này, H trả nợ luôn cho T. Sau đó, H tách một phần ma túy từ túi ma túy có sẵn cho vào 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu đỏ rồi cho túi ma túy vào 01 túi nilon màu trắng và lấy giấy vệ sinh gói bên ngoài. H điều khiển xe mô tô lên gần nH H ở phường M, tỉnh P giao gói ma túy cho H. H cầm gói ma túy và nhờ H chở đến cổng trường Đại học H Vương thuộc phường Vân Phú, tỉnh P. Khi đến nơi, H xuống xe, đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Công an tỉnh P phát hiện, kiểm tra. Do hoảng sợ, H thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất cạnh vị trí H đứng. Sau đó, H tự giác nhặt gói ma túy lên giao nộp cho tổ công tác như đã nêu trên. Còn H, sau khi đưa H đến cổng trường Đại học H Vương, H quay trở về nH trọ. Số tiền bán ma túy H đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại xã H, tỉnh P, kết quả khám xét: Thu giữ tại vị trí trên mặt chiếc đệm ở nền

phòng ở 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu xanh đã cũ số IMEI1: 353922699779862, số IMEI2: 353922699779870 kèm 01 sim số 0779093055; thu giữ tại vị trí dưới chiếc đệm ở nền phòng ở 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm và viền kẻ màu đỏ, bên trong có bấm dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho H và số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nH H, H khai nhận mua của Đỗ Anh T. Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra triệu tập T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và H cùng khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 22/4/2025, H gọi điện thoại từ số 0779093055 của H đến số 0869099908 của T để hỏi mua 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. T đồng ý và bảo H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB số 21230222 của T. Sau đó, H sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 662662686 của H chuyển 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) vào số tài khoản trên của T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T gọi cho H và hẹn ra cầu Nam Đàm Vạc ở phường P, tỉnh P để giao dịch. Khi đến nơi, T đưa cho H 01 gói ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm có viền kẻ màu đỏ. Số ma túy mua được, H tách một phần sử dụng cho bản thân, 02 phần ma túy H bán cho H vào ngày 02/5/2025, số ma túy còn lại Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở tổ dân phố Sơn Cao, phường P, tỉnh P. Quá trình khám xét, thu giữ tại vị trí giường ngủ của T 01 công thủy tinh có một đầu phễu, một đầu hình tròn bên trong phễu có bấm dính chất cặn màu vàng đen.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho H, T khai nhận mua của Đoàn Văn H. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra triệu tập Đoàn Văn H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H và T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, T gọi điện từ số 0869099908 của T đến số 0988812754 của H để hỏi mua 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. H đồng ý và hẹn T ra cầu bờ đê thuộc phường P, tỉnh P. Sau đó, H san một phần ma túy từ túi ma túy có sẵn trong người vào 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, phần còn lại H gói lại như cũ và cất giấu rồi ra chỗ hẹn gặp T. Tại đây, H đưa T gói ma túy có đặc điểm như trên, T đưa H 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số ma túy mua được, T tách một phần để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết còn bấm dính trong công khi cơ quan điều tra khám xét), phần còn lại T gói lại như cũ và bán cho H.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại tổ dân phố Dinh, phường P, tỉnh P, kết quả thu giữ 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm và đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số seri DHX3GK0533 lắp sim số 0988812754; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, số IMEI1: 867453033463855, số IMEI2: 867453033463848 không lắp sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 869559055690437, số IMEI 2: 869559055690429 lắp sim số 0384431018.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Minh H, Tân Đức H, Đoàn Văn H và chất cặn màu vàng đen bấm dính trong công thủy tinh của T.

Tại Kết luận giám định số: 508/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, được gói bên ngoài bằng gói nilon màu trắng, toàn bộ được gói trong 01 gói giấy màu trắng cả 02 mặt trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,279 gam”. (Thu giữ của Bùi Minh H)

Tại Kết luận giám định số 520A/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, có 01 viền kẻ màu đỏ trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,013 gam”. (Thu giữ của Tân Đức H)

Tại Kết luận giám định số: 536/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“- Chất màu vàng đen bám dính bên trong đầu hình phễu của 01 ống thủy tinh, niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Anh T, gửi đến giám định ở dạng vệt, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon, niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đoàn Văn H, gửi đến giám định có khối lượng là 2,498 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,246 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (thu giữ của Bùi Minh H).

Hoàn trả lại 0,008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (thu giữ của Tân Đức H).

Hoàn trả lại 01 ống thủy tinh màu trắng uốn cong không rõ hình, một đầu hình trụ tròn, một đầu hình phễu, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (thu giữ của Đỗ Anh T).

Hoàn trả lại 2,207 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong (thu giữ của Đoàn Văn H).

Về nguồn gốc số ma túy bán cho T và Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét, H khai nhận mua của một người đàn ông tên T (H không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu) vào ngày 20/4/2025 ở khu vực gần ga Phúc Yên thuộc phường Phúc Yên, tỉnh P với giá 1.700.000đ (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H tách một phần sử dụng cho bản thân, một phần bán cho T vào ngày 22/4/2025, phần còn lại H để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán nhưng chưa kịp sử dụng hết và bán thì bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét. Cơ quan điều tra tiến Hành xác

minh người đàn ông tên T tại Công an phường Phúc Yên nhưng do không rõ họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh để xác định người tên T. Ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định người đàn ông tên T như H đã khai và nguồn gốc số ma túy của H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra ma túy bằng que thử nước tiểu đối với H, H, T, H, kết quả đều dương tính với chất ma túy. Ngày 25/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, H, H, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với ma túy Methamphetamine ở dạng vết thu giữ trong công của T, do không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền.

Đối với Nguyễn Ngọc T là người Bùi Minh H chuyển tiền vào tài khoản để mua ma túy của Tần Đức H. Do H bảo H chuyển tiền vào tài khoản T và H nói với T số tiền trên là tiền H trả nợ cho T, T không biết đây là tiền các bị cáo trao đổi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T.

Đối với xe mô tô H sử dụng để đi mua bán ma túy: Do H mượn xe của người cùng xóm trọ, H không biết tên, tuổi, địa chỉ do mới đến và không nhớ biển kiểm soát xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn làm rõ: Bùi Minh H có vợ là chị Vũ Ngọc Hương Giang - sinh ngày 08/7/2000, con thứ nhất là Bùi H Minh Anh - sinh ngày 18/12/2016. Tính theo thời điểm sinh con thì Vũ Ngọc Hương Giang mang thai khi đang ở độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Như vậy, hành vi của H có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P chuyển phần tài liệu liên quan đến hành vi trên của H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P (PC 01) để giải quyết theo thẩm quyền.

*** Cáo trạng số:** 14/CT-VKS-KV1 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đã truy tố đối với bị cáo Tần Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Anh T và Đoàn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tần Đức H, Đỗ Anh T và Đoàn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tần Đức H. Xử phạt bị cáo Tần Đức H từ 09 (Chín) năm tù đến 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/5/2025.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn H. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 04 (Bốn) năm tù đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/5/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/5/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Minh H. Xử phạt bị cáo Bùi Minh H từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/5/2025.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Tịch thu của bị cáo Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, số IMEI1: 867453033463855 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 869559055690437 để nộp ngân sách NH nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tân Đức H, Đỗ Anh T và Bùi Minh H.

- Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu của bị cáo Bùi Minh H 0,246 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được để trong 01 bì niêm phong số: 508/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 thẻ sim số thuê bao 0326526121 và 0327055686 để tiêu hủy;

+ Tịch thu của bị cáo Tân Đức H 0,008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được để trong 01 bì niêm phong số: 520A/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 01 thẻ sim thuê bao số 0779093055 để tiêu hủy;

+ Tịch thu của bị cáo Đỗ Anh T 01 ống thủy tinh màu trắng uốn cong không rõ hình, một đầu hình trụ tròn, một đầu hình phễu được để trong 01 bì niêm phong số: 536/KL-KTHS (túi số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 thẻ sim thuê bao số 0869099908 và số 0975984868 để tiêu hủy;

+ Tịch thu của bị cáo Đoàn Văn H 2,207 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được để 01 bì niêm phong số: 536/KL-KTHS (túi số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 thẻ sim thuê bao số 0988812754 và số 0384431018 để tiêu hủy;

+ Tịch thu của bị cáo Bùi Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ, số IMEI 354556102865105; của bị cáo Tân Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu xanh đã cũ số IMEI1: 353922699779862, số IMEI2: 353922699779870; của bị cáo Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số seri DHX3GK0533 và của bị cáo Đỗ Anh T 01 điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, số IMEI1: 866787056163392 để nộp ngân sách NH nước;

+ Truy thu của bị cáo Đoàn Văn H và Đỗ Anh T mỗi bị cáo số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách NH nước.

+ Truy thu của anh Nguyễn Ngọc T số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách NH nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Tần Đức H, Đoàn Văn H, Đỗ Anh T, Bùi Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hình vi, quyết định tố tụng:

Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 02/5/2025 tại khu vực trường Đại học H Vương thuộc khu 5, phường Vân Phú, tỉnh P, Bùi Minh H có Hình vi tàng trữ trái phép 0,279 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Khoảng 09 giờ và 12 giờ ngày 02/5/2025, tại khu vực gần NH Bùi Minh H thuộc tổ 33, khu 12, phường M, tỉnh P, Tần Đức H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Bùi Minh H (lần 1 không xác định được khối lượng ma túy, lần 2 khối lượng ma túy là 0,279 gam Methamphetamine), thu lời bất chính tổng số tiền 1.700.000đ (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H khối lượng 0,013 gam ma túy Methamphetamine khi khám xét khẩn cấp mục đích để H sử dụng và bán. Do đó, H phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy mua bán là 0,292 gam ma túy Methamphetamine.

Khoảng 17 giờ ngày 22/4/2025, tại khu vực cầu Nam Đàm Vạc thuộc phường P, tỉnh P, Đỗ Anh T đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Tần Đức H, thu lời bất chính số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số ma túy mua được, H tách một phần sử dụng cho bản thân, 02 phần ma túy H bán cho H vào ngày 02/5/2025, số ma túy còn lại Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét. Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy là 0,292 gam ma túy Methamphetamine.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, tại khu vực cầu Bờ Đê thuộc phường P, tỉnh P, Đoàn Văn H đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Anh T, thu lời bất chính số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số ma túy mua được, T tách một phần để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết (còn bám dính trong công khi cơ quan điều tra khám xét), phần còn lại T gói lại như cũ và bán cho H như đã nêu trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ khi khám xét nH H khối lượng 2,498 gam ma túy Methamphetamine. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng 0,292 gam + 2,498 gam = 2,790 gam ma túy Methamphetamine.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tấn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đoàn Văn H và Đỗ Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội vào tháng 4, 5/2025 khi Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...*

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm T của Hnh vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hnh vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của NH nước nên cần phải được xử lý nghiêm và buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với Hnh vi của các bị cáo đã gây ra. Trước lần phạm tội này, các bị cáo đều là người có nhân thân không tốt, đã phải chấp Hnh án phạt tù tại các trại giam, khi chấp Hnh án xong trở về địa phương các bị cáo không chịu lao động tu dưỡng rèn luyện bản thân trở tHnh người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục có Hnh vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật.

Các bị cáo Đoàn Văn H, Tần Đức H, Đỗ Anh T, Bùi Minh H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo H còn có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị THnh được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất do đã có tHnh tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đoàn Văn H, Tần Đức H, Đỗ Anh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, còn đối với bị cáo Bùi Minh H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở tHnh người tốt, có ích cho xã hội. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Tần Đức H, Đỗ Anh T và Bùi Minh H nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Đoàn Văn H có tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng đang bị tạm giữ không liên quan đến Hnh vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu đối với 02 điện thoại trên để nộp ngân sách NH nước là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI 354556102865105 thu giữ của Bùi Minh H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu xanh đã cũ số IMEI1: 353922699779862, số IMEI2: 353922699779870 thu giữ của Tần Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số seerri DHX3GK0533 thu giữ của Đoàn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, số Imei1: 866787056163392 thu giữ của Đỗ Anh T đều là điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với các sim điện thoại số: 0326526121, 0327055686, 0779093055, 0988812754, 0869099908, 0975984868, 0384431018 do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 Bì niêm phong số: 508/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,246 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là ma túy thu giữ của Bùi Minh H; 01 Bì niêm phong số: 520A/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là ma túy thu giữ của Tần Đức H; 01 bì niêm phong số: 536/KL-KTHS (túi số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 01 ống

thuỷ tinh màu trắng uốn cong không rõ hình, một đầu hình trụ tròn, một đầu hình phễu, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là của Đỗ Anh T; 01 bì niêm phong số: 536/KL-KTHS (túi số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 2,207 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là ma túy thu giữ của Đoàn Văn H là vật cấm lưu hành và dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) H bán trái phép ma túy cho T; 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) T bán trái phép ma túy cho H thì H và T đã chi tiền cá nhân hết không thu giữ được nên cần truy thu số tiền trên để nộp ngân sách NH nước.

- Đối với số tiền 1.700.000đ (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) H bán trái phép ma túy cho H chuyển qua tài khoản của anh Nguyễn Ngọc T, anh T đã nhận được số tiền này và không đưa lại cho H mà dùng thanh toán khoản tiền vay nợ giữa T và H. Đây là khoản tiền do phạm tội mà có là vật chứng của vụ án nên cần truy thu của anh T để nộp ngân sách NH nước, còn quan hệ vay nợ giữa H và T không liên quan đến nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Các nội dung khác:

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, H, H, Ngày 25/7/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Ngọc T là người Bùi Minh H chuyển tiền vào tài khoản để mua ma túy của H. Do H bảo H chuyển tiền vào tài khoản của T và H nói với T số tiền trên là tiền H trả nợ cho T, T không biết đây là tiền các bị cáo trao đổi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho H, do H không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh là phù hợp.

- Đối với xe mô tô H sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy, H khai mượn của Hng xóm mới đến trọ không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh là phù hợp.

- Đối với Hnh vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của Bùi Minh H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P chuyển phần tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P (PC01) để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tần Đức H.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Minh H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Tần Đức H, Đoàn Văn H, Đỗ Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Tần Đức H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/5/2025.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/5/2025.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/5/2025.

- Xử phạt bị cáo Bùi Minh H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/5/2025.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tần Đức H, Đỗ Anh T, Bùi Minh H.

- Tịch thu sung vào ngân sách NH nước của bị cáo Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI1: 867453033463855 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI1: 869559055690437. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi Hình án dân sự khu vực 1 - P).

4. Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,246 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định để trong 01 (một) bì giấy niêm phong số: 508/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả.

+ 0,008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định để trong 01 (một) bì giấy niêm phong số: 520A/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả.

+ 01 ống thủy tinh màu trắng uốn cong không rõ hình, một đầu hình trụ tròn, một đầu hình phễu cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được để trong 01 (một) bì giấy niêm phong số: 536/KL-KTHS (túi số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả.

+ 2,207 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định để trong 01 (một) bì giấy niêm phong số: 536/KL-KTHS (túi số 02) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả.

+ 07 (Bảy) thẻ sim có số thuê bao: 0326526121, 0327055686, 0779093055, 0869099908, 0975984868, 0988812754, 0384431018.

- Tịch thu sung ngân sách NH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã cũ, số IMEI 354556102865105 của bị cáo Bùi Minh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno màu xanh đã cũ, số IMEI1: 353922699779862, số IMEI2: 353922699779870 của bị cáo Tần Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, số seri DHX3GK0533 của bị cáo Đoàn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, số IMEI1: 866787056163392 của bị cáo Đỗ Anh T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi Hình án dân sự khu vực 1 - P).

- Truy thu sung vào ngân sách NH nước của các bị cáo Đoàn Văn H và Đỗ Anh T mỗi bị cáo số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu sung vào ngân sách NH nước số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Ngọc T.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Tần Đức H, Đoàn Văn H, Đỗ Anh T, Bùi Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ hình sự - Công an tỉnh P;
- THAHS - Công an tỉnh P;
- THADS tỉnh P;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Đào Thị Hằng